

Số: **40** /2024/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày **16** tháng **12** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01** tháng **01** năm **2025**, bãi bỏ Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về quản lý, khai thác quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT & các PCT/UBND Tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Các ban Đảng và đoàn thể Tỉnh;
- Công báo Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT + NC/KT.bnt.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Thiện

QUY ĐỊNH

Việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40 /2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 102/2024/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện);
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã);
- Tổ chức, cá nhân được giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý.
- Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

Điều 3. Thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý

Thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý theo Quy định này là các thửa đất đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Chương II

RÀ SOÁT, CÔNG BỐ CÔNG KHAI, LẬP DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP, NẸM XEN KẸT DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ

Điều 4. Rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt

Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ các tiêu chí theo quy định tại Điều 3 Quy định này, chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện

rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn quản lý (hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 hàng năm). Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý được lập phải thể hiện đầy đủ các thông tin theo Mẫu số 01 kèm theo Quy định này.

Điều 5. Lấy ý kiến về danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt

1. Trong thời gian 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn thành lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trụ sở các khóm, ấp và thông báo trên phương tiện truyền thanh cấp xã một lần/ngày trong suốt thời gian niêm yết công khai (việc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 03 kèm theo Quy định này), để lấy ý kiến người dân về tình hình tranh chấp, khiếu nại, vi phạm và phương án sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt (sử dụng cho mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho chủ sử dụng đất liền kề). Thời gian lấy ý kiến là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày niêm yết công khai.

2. Sau khi hết thời gian niêm yết công khai theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc việc niêm yết, công khai (theo Mẫu số 04 kèm theo Quy định này); tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp của người dân (nếu có), hoàn chỉnh danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt đảm bảo đủ điều kiện theo quy định, báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc niêm yết công khai.

Điều 6. Trình, phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt

1. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý.

2. Trong thời gian không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý để làm căn cứ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường đăng ký vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương III

GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC THỪA ĐẤT NHỎ HẸP, NẪM XEN KẸT DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ

Điều 7. Công bố, công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt

1. Sau khi Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thực hiện thông báo bằng văn bản cho người sử dụng đất liền kề; niêm yết công khai danh mục và phương án sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý đã được phê duyệt (*theo Mẫu 02 đính kèm*) tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trụ sở các khóm, ấp (*việc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 03 kèm theo Quy định này*) và thông báo trên phương tiện truyền thanh cấp xã một lần/ngày trong suốt thời gian niêm yết công khai để các chủ sử dụng đất liền kề biết thông tin về danh mục và phương án sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt này để đăng ký nhu cầu sử dụng đất. Thời gian lấy ý kiến là 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày niêm yết công khai.

2. Sau khi hết thời gian niêm yết công khai theo khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất lập biên bản kết thúc niêm yết công khai (*theo Mẫu số 04 kèm theo Quy định này*) và tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân sử dụng đất liền kề có nhu cầu giao đất, cho thuê đất đối với thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và tiếp tục công khai danh sách tổ chức, cá nhân đăng ký nhu cầu sử dụng đất (*việc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 03 kèm theo Quy định này*). Thời gian lấy ý kiến đối với danh sách tổ chức, cá nhân đăng ký nhu cầu sử dụng đất là 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày niêm yết công khai.

3. Sau khi hết thời gian niêm yết công khai theo khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất lập biên bản kết thúc niêm yết công khai (*theo Mẫu số 04 kèm theo Quy định này*), tổng hợp kết quả, báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 10 (*mười*) ngày kể từ ngày kết thúc niêm yết công khai.

Điều 8. Giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý

1. Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung sau:

a) Đối với các thửa đất sử dụng vào mục đích công cộng: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kê khai đăng ký để quản lý, sử dụng đất theo đúng quy định.

b) Đối với các thửa đất mà người đăng ký nhu cầu sử dụng đất là cá nhân,

cộng đồng dân cư (*chỉ có 01 (một) người đăng ký*) thì Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

c) Đối với các thửa đất mà người đăng ký nhu cầu sử dụng đất là tổ chức (*chỉ có 01 (một) tổ chức đăng ký*), Phòng Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức đó, đồng thời hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ giao đất, cho thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Trường hợp thửa đất có từ 02 (*hai*) người sử dụng đất liền kề trở lên đăng ký nhu cầu sử dụng đất thì Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

2. Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề

Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giao đất, cho thuê đất đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đất đai và khoản 2, khoản 3 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Điều 9. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện Quy định này được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, thì việc giao đất, cho thuê đất cho chủ sử dụng liền kề thực hiện theo Quy định này.

2. Đối với trường hợp các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và đã có kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trường hợp phát sinh vướng mắc, khó khăn vượt quá thẩm quyền thì báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

b) Phối hợp Sở Tư pháp, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp và các địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này cho các ngành, các cấp ở địa phương và tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân.

c) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp, cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; thông tin của thửa đất và chủ sử dụng đất liền kề theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 cho Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, để làm cơ sở cho việc rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn cấp huyện.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này thường xuyên, bằng nhiều hình thức phù hợp; tổ chức thực hiện việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất này đảm bảo công khai, minh bạch và dân chủ.

b) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường trách nhiệm trong việc thực hiện rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt theo Quy định này.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này thường xuyên trên phương tiện truyền thông cấp xã và các hình thức phù hợp khác.

b) Chỉ đạo công chức địa chính phối hợp đơn vị có liên quan tổ chức cắm mốc, phân ranh giới với đất dân và bảo vệ không để bị lấn chiếm đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt đã được phê duyệt.

c) Thường xuyên rà soát, kiểm tra trên thực địa và hồ sơ địa chính để thống kê, cập nhật, bổ sung các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trình cấp thẩm quyền phê duyệt để đưa vào khai thác, sử dụng.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, khó khăn, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

Mẫu số 01. Danh sách thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý (dành cho cấp xã, cấp huyện)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/XÃ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 202..

DANH MỤC

CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP, NẴM XEN KẸT DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN (XÃ)...

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40./2024/QĐ-UBND ngày 16..tháng.12..năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Stt	Thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý								Thông tin thửa đất liền kề				Ghi chú	
	Đơn vị quản lý	Số tờ	Số thửa	Diện tích	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất theo quy hoạch	Hiện trạng	Phương án sử dụng		Thửa đất liền kề thứ nhất		Thửa đất liền kề thứ...		
								Sử dụng cho mục đích công cộng	Giao, cho thuê cho chủ sử dụng đất liền kề	Số thửa	Mục đích sử dụng đất	Chủ sử dụng		...
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1														
2														
3														
4														
5														

Người thực hiện

TM. UBND HUYỆN (XÃ) ...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Danh sách công khai việc quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý (dành cho cấp huyện, cấp xã)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/XÃ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 202..

DANH SÁCH
CÔNG KHAI VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐỐI VỚI CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP, NẪM XEN KẸT
DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN (XÃ)...

(Ban hành kèm theo Quyết định số. 40./2024/QĐ-UBND ngày. 16 tháng. 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Stt	Thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý							Phương án sử dụng		Chủ sử dụng đất liền kề đăng ký nhu cầu sử dụng đất				Ghi chú
	Đơn vị quản lý	Số tờ	Số thửa	Diện tích	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất theo quy hoạch	Hiện trạng			Người đăng ký thứ nhất			Người đăng ký thứ...	
								Sử dụng cho mục đích công cộng	Giao, cho thuê cho chủ sử dụng đất liền kề	Họ và tên	Số thửa liền kề	Mục đích sử dụng đất	...	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1														
2														
3														

Người thực hiện

TM. UBND HUYỆN (XÃ)..
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Biên bản niêm yết công khai (Ban hành kèm theo Quyết định số. 40./2024/QĐ-UBND ngày 16. tháng 12. năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

UBND HUYỆN.....
UBND XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-UBND

....., ngày.....tháng.....năm 202...

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Danh mục ⁽¹⁾.....

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 202..., tại ⁽²⁾.....

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số...../2024/QĐ-UBND ngày....tháng....năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ.....

Chúng tôi gồm:

- Ông (Bà): ⁽³⁾....., Chức vụ:.....

- Ông (Bà): ⁽⁴⁾....., Chức vụ:.....

- Ông (Bà): ⁽⁵⁾....., Chức vụ:.....

Với sự chứng kiến của:

- Ông (Bà): ⁽⁶⁾....., Địa chỉ:.....

- Ông (Bà): ⁽⁷⁾....., Địa chỉ:.....

Tiến hành lập biên bản niêm yết công khai đối với danh mục ⁽⁸⁾.....

Thời gian niêm yết công khai là.....ngày, kể từ ngày.....tháng....năm 202...đến hết ngày.....tháng.....năm 202...

Địa điểm niêm yết:

(Trường hợp công dân có ý kiến, kiến nghị liên quan đến nội dung công khai thì ghi rõ nội dung ý kiến, kiến nghị).

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe và nhất trí, ký tên.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN ⁽⁹⁾

TM. UBND XÃ...
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN ⁽¹⁰⁾

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 03:

(1) và (8) Tên danh mục cần niêm yết công khai.

(2) Địa điểm nơi lập biên bản niêm yết công khai.

(3), (4) và (5) Thông tin của những người đại diện UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai (gồm Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ địa chính và người có liên quan).

(6), (7) và (10) Thông tin của người chứng kiến, là những người dân chứng kiến việc niêm yết công khai.

(9) Người lập biên bản là cán bộ địa chính ký tên.

Mẫu số 04. Biên bản kết thúc niêm yết công khai (Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

UBND HUYỆN.....
UBND XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-UBND

....., ngày.....tháng.....năm 202...

BIÊN BẢN KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Danh mục ⁽¹⁾.....

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 202..., tại ⁽²⁾.....

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số...../2024/QĐ-UBND ngày....tháng....năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ.....

Căn cứ biên bản niêm yết công khai.....

Chúng tôi gồm:

- Ông (Bà): ⁽³⁾....., Chức vụ:.....

- Ông (Bà): ⁽⁴⁾....., Chức vụ:.....

- Ông (Bà): ⁽⁵⁾....., Chức vụ:.....

Với sự chứng kiến của:

- Ông (Bà): ⁽⁶⁾....., Địa chỉ:.....

- Ông (Bà): ⁽⁷⁾....., Địa chỉ:.....

Ngày....tháng....năm 202..., Ủy ban nhân dân xã.....đã niêm yết công khai danh mục⁽⁸⁾.....tại.....Thời gian đã niêm yết công khai là.....ngày kể từ ngày....tháng....năm 202...đến hết ngày....tháng....năm 202...

Trong thời gian công khai, Ủy ban nhân dân xã.....không nhận được ý kiến, kiến nghị của công dân liên quan đến danh mục⁽⁹⁾.....Việc niêm yết công khai được thực hiện liên tục theo đúng thời gian quy định.

Nay Ủy ban nhân dân xã.....tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai theo đúng quy định.

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe và nhất trí, ký tên.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN ⁽¹⁰⁾

**TM. UBND XÃ...
CHỦ TỊCH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN ⁽¹¹⁾

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 03b:

(1), (8) và (9) Tên danh mục cần niêm yết công khai.

(2) Địa điểm nơi lập biên bản niêm yết công khai.

(3), (4) và (5) Thông tin của những người đại diện UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai (gồm Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ địa chính và người có liên quan).

(6), (7) và (11) Thông tin của người chứng kiến, là những người dân chứng kiến việc niêm yết công khai.

(10) Người lập biên bản là cán bộ địa chính ký tên.